

## NHẬN CHÂN NHỮNG QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, XUYÊN TẠC VỀ THỜI ĐẠI NGÀY NAY VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CỦA VIỆT NAM

PGS, TS NGUYỄN VĂN LAN

*Học viện Chính trị khu vực III*

Sau những biến động chính trị, đổ vỡ ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu cuối thập niên 80 đầu thập niên năm 90 thế kỷ XX, một chiến dịch xuyên tạc, bôi nhọ, công kích, phê phán chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin dấy lên từ nhiều phía. Các thế lực đế quốc phương Tây và các phần tử cơ hội chính trị, phản động hí hửng tuyên bố “chủ nghĩa xã hội đê non, chết yểu”, “chủ nghĩa xã hội đã cáo chung”, “chủ nghĩa Mác - Lênin đã chết” hoặc cho rằng, hiện nay không cần nhắc lại định nghĩa thời đại vì chủ nghĩa xã hội trên thế giới còn rất xa vời. Học giả Mỹ gốc Nhật Fukuyama cho rằng, Liên Xô sụp đổ có nghĩa là “lịch sử đã kết thúc” với sự tồn tại vĩnh hằng của chủ nghĩa tư bản<sup>1</sup>. Họ công khai ý đồ thiết lập một “trật tự thế giới mới - thế giới tư bản chủ nghĩa” do Mỹ đứng đầu, bởi theo họ, không còn thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Trước tình hình đó, ở Việt Nam, những phần tử cơ hội chính trị, phản động được các thế lực hiếu chiến phương tây hà hơi tiếp sức, có được cơ hội vàng, chúng càng ra sức xuyên tạc về thời đại đã thay đổi. Dưới danh nghĩa đảng viên, một số người đã viết “Thư ngỏ” và phát tán trên mạng internet với nhiều quan điểm sai trái. Họ “kiến nghị” Đảng cần “thay đổi Cương lĩnh, từ bỏ đường lối sai lầm về xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Cá biệt có người cho rằng, sự lựa chọn chủ nghĩa xã hội của Việt Nam đã sai lầm từ đầu; họ còn khuyên Đảng Cộng sản Việt Nam hãy từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, từ bỏ con

đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Trước hết, về các quan điểm sai trái, xuyên tạc cho rằng, “chủ nghĩa xã hội đã cáo chung”, “lịch sử đã kết thúc”, thời đại đã thay đổi với sự tồn tại vĩnh hằng của chủ nghĩa tư bản, không còn thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội?

Để nhận chân, vạch trần những quan điểm sai trái, xuyên tạc nêu trên, cần rõ khẳng định những nhận thức đúng đắn, khoa học về thời đại, rằng, thời đại được gọi là thời đại lịch sử thế giới là một quá trình lịch sử lâu dài, xuyên thế kỷ, hàng trăm năm. Trong đó, lịch sử xã hội loài người không ngừng vận động tiến lên thông qua giải quyết những mâu thuẫn. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra năm hình thái kinh tế - xã hội. Đó là kết quả khái quát quá trình vận động tiến lên của lịch sử nhân loại, nó là logic của lịch sử xét trên quy mô toàn thế giới. Lịch sử thế giới không có gì khác là lịch sử ra đời, phát triển rồi suy vong của các hình thái kinh tế - xã hội, là lịch sử thay thế lẫn nhau hợp quy luật giữa các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao. Đó cũng chính là cơ sở khách quan, khoa học, cơ sở thực tiễn và lý luận để xác định thời đại lịch sử.

Với thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, không được quên rằng, thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội phải trải qua một quá trình lịch sử rất dài, đầy khó khăn và trở lực. V.I.Lênin chỉ rõ “Sự xuất hiện của một giai cấp mới trên vũ đài lịch sử, với tư cách là người lãnh tụ và người lãnh đạo xã hội, không bao giờ diễn ra mà lại

không có một thời kỳ “trông tránh” hết sức dữ dội, một thời kỳ chấn động, đấu tranh và bão táp, đó là một mặt; mặt khác, không bao giờ diễn ra mà không có một thời kỳ mò mẫm, thí nghiệm, do dự, ngả nghiêng trong việc lựa chọn những phương pháp mới đáp ứng đúng với tình thế khách quan mới”<sup>2</sup> và “Người ta không thể coi cách mạng xã hội chủ nghĩa là một công cuộc làm một lần thì xong, mà phải coi đó là một thời đại”<sup>3</sup>. Ở thời đại tư bản chủ nghĩa cũng diễn ra đúng như vậy. Xét trên phạm vi toàn thế giới, cuộc cách mạng tư sản mở đầu nổ ra ở Hà Lan từ giữa thế kỷ XVI (năm 1566), song qua rất nhiều thăng trầm, mãi đến cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, giai cấp tư sản mới chính thức xác lập được hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa. Lịch sử ra đời của chế độ tư bản thay thế chế độ phong kiến đều đúng như V.I.Lênin khẳng định, dù cả hai hình thái này đều dựa trên chế độ người bóc lột người. Đối với chế độ xã hội chủ nghĩa tất yếu không phải là ngoại lệ. Hơn nữa, chủ nghĩa xã hội là một chế độ chưa từng có tiền lệ trong lịch sử, khác với các chế độ bóc lột trước đó. Bởi thế, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội phải trải qua một quá trình lịch sử lâu dài, với nhiều thăng trầm là hoàn toàn phù hợp với logic vận động của hình thái kinh tế - xã hội.

Quan điểm quy kết sự sụp đổ của Liên Xô và chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu đồng nghĩa với “chủ nghĩa xã hội đã cáo chung”, “lịch sử đã kết thúc” và sự chấm dứt của thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, rõ ràng là không có cơ sở khoa học, mang nặng tính chất thù địch, áp đặt. Bởi lẽ, một mặt, cần thấy rõ, từ những sai lầm chủ quan, khách quan là nguyên nhân làm cho chế độ xã hội chủ nghĩa suy yếu, cuối cùng rơi vào khủng hoảng, sụp đổ. Trong đó, nguyên nhân sâu xa là, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, bên cạnh những thành tựu vĩ đại, đã có những khiếm khuyết, nhược điểm nghiêm trọng về mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng chậm được phát hiện và khắc phục, gây ra tình trạng trì trệ kinh tế - xã hội, dẫn tới khủng hoảng; nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp là, trong quá trình cải tổ, Đảng Cộng sản Liên Xô đã mắc sai lầm nghiêm trọng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Những sai lầm trên là nguyên nhân của

sự khủng hoảng, sụp đổ của Liên Xô. Đó tuyệt nhiên không phải là những sai lầm, khuyết tật do bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa Mác - Lênin sinh ra. Mặt khác, cần khẳng định, dù chế độ xã hội chủ nghĩa trên quê hương Cách mạng Tháng Mười Nga chỉ tồn tại hơn 70 năm, nhưng nó đã làm thay đổi căn bản thế giới ở thế kỷ XX. Nó giải phóng nhân dân khỏi ách áp bức bóc lột, biến nước Nga từ lạc hậu thành cường quốc. Nó đóng vai trò quyết định, giúp loài người thoát khỏi thảm họa phát xít, thúc đẩy phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển như vũ bão... Điều nay cho thấy, sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là một trong những tổn thất to lớn nhất của nhân loại trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Tuy nhiên, cơn chấn động chính trị ấy không làm bánh xe lịch sử toàn thế giới quay ngược lại. Thời đại quá độ vẫn tiếp tục vận động theo quy luật vốn có của nó. Vì vậy, mặc dù tình hình thế giới thời kỳ sau Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ đã thay đổi căn bản so với trước đó, song thời đại, với tính chất là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mở đầu bằng thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, đó là thời đại đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội là không thay đổi.

Nhận thức đúng, rõ về thời đại là vấn đề cơ bản trong cuộc cách mạng của giai cấp vô sản, đặc biệt trong điều kiện thế giới đã và đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường như hiện nay, thì càng cần phải nhận thức đúng, khẳng định mạnh mẽ nội dung, tính chất căn bản của thời đại. Bởi nếu quan niệm thời đại không rõ ràng, chính xác, sẽ không thể có phương hướng cách mạng rõ ràng, đúng đắn. Đây cũng chính là cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định Cương lĩnh của mình trong lịch sử cũng như hiện nay.

Nhận thức rõ được bản chất, tính chất của thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, nên ngay sau thảm họa sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1991 đã sáng suốt chỉ rõ: “Chủ nghĩa xã hội hiện đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co; song, loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử”<sup>4</sup>. Và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định rõ hơn, rằng: “Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”<sup>5</sup>. Đây là cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn quan trọng định hướng đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thế kỷ XXI.

*Thứ hai*, về quan điểm sai trái, xuyên tạc cho rằng, “chủ nghĩa xã hội đẻ non, chết yểu”, sự lựa chọn chủ nghĩa xã hội của Việt Nam đã sai lầm từ đầu?

Để nhận chân, vạch trần quan điểm sai trái, xuyên tạc nêu trên, cần khẳng định rõ tính tất yếu, sự phù hợp với tình hình đất nước, với thời đại ngày nay của con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Nghiên cứu, tổng kết sự phát triển của lịch sử nhân loại, C.Mác đã rút ra lý luận về hình thái kinh tế - xã hội mà cho đến nay, giá trị khoa học và giá trị hiện thực của nó ngày càng được khẳng định rõ. Trong đó cho thấy, lịch sử thế giới là lịch sử thay thế lẫn nhau hợp quy luật giữa các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao, từ chế độ cộng sản nguyên thủy đến chế độ chiếm hữu nô lệ, chế độ phong kiến, chế độ tư bản và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Phát triển, vận dụng tư tưởng của C.Mác và Ănggen về chủ nghĩa xã hội khoa học, V.I.Lênin và Đảng Bôn-sê-vích Nga đã từng bước hiện thực hóa lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học, từ thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, đến Liên Xô trở thành một siêu cường quốc trong cục diện thế giới lưỡng cực Mỹ - Xô thời kỳ chiến tranh lạnh. Chính con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã khai mở, cổ vũ các dân tộc đấu tranh cho mục tiêu cao cả của một xã hội không còn áp bức, bất công và vì nhân dân, vì con người.

Những sai lầm chủ quan, khách quan là nguyên nhân làm cho chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô suy yếu, cuối cùng rơi vào khủng hoảng, sụp đổ. Sự thật đó là bài học kinh nghiệm đắt giá, rằng cần phải nhận thức lại để tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với quy luật và thực tiễn. Cũng chính từ đây, ở thời kỳ sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, một thực tế sinh động đã và đang phát triển trên thế giới. Đó là, các nước xã hội chủ nghĩa còn lại vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng chủ nghĩa xã hội, tiến hành cải cách, đổi mới, đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử và đang tiếp tục phát triển mạnh mẽ, khẳng định vị thế quốc tế ngày càng cao trong thời đại ngày nay. Xu hướng xã hội xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển mạnh tại các nước do lực lượng cánh tả cầm quyền, mà điển hình nhất là ở khu vực Mỹ Latinh; phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc cường quyền, vì hòa bình, độc lập và chủ quyền quốc gia, vì dân chủ và tiến bộ xã hội ngày càng phát triển, lan rộng... Những xu hướng, phong trào đó đều là lực lượng xã hội chủ nghĩa hoặc là đồng minh tự nhiên của chủ nghĩa xã hội.

Ở Việt Nam, trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, hoạt động của phong trào yêu nước chống Pháp ở nước ta rất sôi sục và phát triển rộng khắp. Phương hướng của các phong trào yêu nước mà người đứng đầu các giai cấp, tầng lớp đưa ra, từ đường lối cứu nước theo hệ tư tưởng phong kiến, đến đường lối theo lập trường nông dân, tư sản, tiểu tư sản. Các phong trào đó thể hiện tinh thần yêu nước bất khuất, song qua khảo nghiệm của lịch sử, tất cả đều lâm vào bế tắc và cuối cùng đều lần lượt thất bại. Đó là thất bại của ý thức hệ phong kiến do nó không còn đại diện cho dân tộc, không phù hợp với xu thế thời đại mới, nên ngọn cờ phong kiến không thể tập hợp lực lượng, đoàn kết dân tộc. Đó là thất bại của hệ tư tưởng tư sản bởi tư tưởng này được dựa trên một cơ sở kinh tế nhỏ bé ở Việt Nam đương thời, không đại diện cho dân tộc và cũng không phù hợp với xu thế thời đại mới. Thất bại nối tiếp thất bại của các phong trào đấu tranh, có nhiều nguyên nhân, song một trong những nguyên nhân cơ bản, sâu xa dẫn

đến thất bại là do các nhà yêu nước, tiền bộ lãnh đạo phong trào yêu nước lúc đó, mặc dù nhiệt huyết và chí khí cách mạng rất cao, nhưng nhận thức về thế giới còn hạn hẹp, vì thế các phương hướng cách mạng của các nhà yêu nước, tiền bộ đưa ra không phù hợp với xu thế thời đại đã thay đổi, không phù hợp với tình hình đất nước nên không thể tập hợp được lực lượng và đoàn kết dân tộc. Do không có đường lối đúng đắn, phù hợp nên các phong trào yêu nước đương thời cuối cùng đều thất bại, bị đàn áp trong biển máu.

Như vậy, thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga thành công năm 1917, đã mở ra một thời đại mới, song ở Việt Nam, nhân dân vẫn đang phải chìm đắm trong đêm trường nô lệ, các phương án chính trị mà các nhà yêu nước, tiền bộ đưa ra đều không phù hợp với tình hình đất nước và xu thế chuyển biến của thời đại mới nên lần lượt thất bại, tình hình đất nước đen tối dường như không có đường ra, bế tắc trong đường hướng cứu nước.

Từ trải nghiệm trong quá trình bôn ba tìm đường cứu nước, qua quan sát, nghiên cứu, khảo nghiệm; từ thực tiễn tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc và dưới ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười Nga, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nhận thức được xu thế thời đại mới. Đó là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Người chỉ rõ: “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả”<sup>6</sup>. *Một mặt*, tư tưởng trên thể hiện tầm nhìn mở rộng ra toàn thế giới, không chỉ thu hẹp ở phương Đông; *mặt khác*, quan điểm đoàn kết rộng mở của Người là hướng vào những người làm cách mạng, không bị ràng buộc bởi châu Á hay châu Âu, da vàng hay da trắng. Hồ Chí Minh đã chỉ ra một trong những nhân tố dẫn đến thành công của sự nghiệp cách mạng Việt Nam là phải đoàn kết với phong trào cách mạng thế giới, để góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của cách mạng nước ta. Chính từ đây, Người chủ trương đưa cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng của thời đại mới: Con đường cách mạng vô sản. Người khẳng định “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”<sup>7</sup>.

Việc xác định Cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng của thời đại mới, *một mặt*, nhằm tận dụng được sức mạnh của thời đại - sự ủng hộ của cách mạng thế giới, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của cách mạng Việt Nam, *mặt khác*, sẽ đảm bảo tính triệt để của cách mạng dân tộc dân chủ. Và đặt cách mạng dân tộc dân chủ trong phương hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội sẽ giúp giải quyết các vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam mà các nhà cách mạng đi trước không giải quyết được.

Bằng kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội, vì chỉ có chủ nghĩa xã hội mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội không chỉ có ý nghĩa to lớn trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân mà còn cả trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta sau khi thoát khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đây cũng chính là đường lối cơ bản, xuyên suốt của Cách mạng Việt Nam. *Luận cương chính trị* tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định, Cách mạng Việt Nam “bỏ qua thời kỳ tư bản mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa”<sup>8</sup>. Đó là sự lựa chọn đúng đắn con đường phát triển của Cách mạng Việt Nam, là đường lối nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự lựa chọn ấy là của chính lịch sử dân tộc, được thực tiễn Cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng chứng minh là đúng đắn. Sự lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì thế, suy cho cùng là yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc, là con đường tất yếu của Cách mạng Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 do chính Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng của dân tộc. Đây là sợi dây gắn kết giữa cách mạng Việt Nam với phong trào cộng sản quốc tế. Từ khi Đảng ra đời đến nay đã lãnh đạo toàn dân tộc thực hiện mục tiêu, con đường đã lựa chọn. Dưới ngọn

cờ vẻ vang của Đảng, Cách mạng Việt Nam đã phát triển qua nhiều nấc thang có ý nghĩa lịch sử to lớn. Đó là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đã chấm dứt chế độ phong kiến, thuộc địa, đưa tới sự ra đời của nước Việt Nam độc lập. Thắng lợi vẻ vang trong hai cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân, đế quốc, bảo vệ và thống nhất tổ quốc. Đó là những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 35 năm đổi mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, hơn 90 năm qua, kiên định con đường và mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp giữa mục tiêu độc lập dân tộc và mục tiêu thời đại đã đưa Cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Những thắng lợi vẻ vang trong giải phóng và bảo vệ tổ quốc, những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới của Việt Nam được thế giới công nhận, đánh giá cao, đã chứng minh tính ưu việt của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam mà không một thế lực nào

có thể cản trở, xuyên tạc hay phủ nhận, vì đó là con đường phát triển đúng với quy luật vận động của các hình thái kinh tế - xã hội, phù hợp với tình hình đất nước ta và xu hướng phát triển của thời đại này nay.

1. Nguyễn Đức Bình: *Về cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay*, Nxb CTQG - ST, H, 2016, tr. 22.
2. V.I.Lênin: *Toàn tập*, t. 36, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr. 235.
3. *Sđđ*, t. 26, 2005, tr. 444.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 51, Nxb CTQG, H, 2007, tr. 133.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG - ST H, 2011, tr. 69.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 1, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 17.
7. *Sđđ*, t. 12, tr. 30.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 2, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 94.

## VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT...

Tiếp theo trang 26

6. *Sđđ*, t. 14, tr. 383.
7. *Sđđ*, t. 1, tr. 56.
8. Hồ Chí Minh: *Về vấn đề tín ngưỡng*, Nxb CTQG, H, 1998, tr. 239.
9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 4, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 544.
10. *Sđđ*, t. 5, tr. 228.
11. *Sđđ*, t. 10, tr. 472.
12. *Sđđ*, t. 14, tr. 383.
13. *Sđđ*, t. 10, tr. 472.
14. *Sđđ*, t. 9, tr. 428.
15. *Sđđ*, t. 11, tr. 228.
16. *Sđđ*, t. 10, tr. 625.
17. *Sđđ*, t. 5, tr. 604.
18. *Sđđ*, t. 11, tr. 234.
19. *Sđđ*, t. 3, tr. 242.
20. Thích Đức Nghiệp: *Hồ Chủ tịch, một biểu trưng nhân bản Việt Nam trong Đạo Phật Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1995, tr. 321 - 322.
21. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 228.

22. *Sđđ*, t. 8, tr. 377.
23. *Sđđ*, t. 7, tr. 394.
24. Hồ Chí Minh - *Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa*, Nxb KHXH, H, 1990, tr. 30.
25. Đại Đức Thích Minh Ân: *Nhìn lại 38 năm hình thành và phát triển của Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, 2019, <https://phatgiao.org.vn/nhin-lai-38-nam-hinh-thanh-va-phat-trien-cua-giao-hoi-pgvn-d37921.html>, ngày 7-11-2019.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb CTQG, H, 2003, tr. 49.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 245.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 02 - 7 - 1998 của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới*, 1998, tr. 3 - 4.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 34.